TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 25 /2020/DS-GĐT
Ngày: 14 /01/2020
V/v Đòi quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Võ Văn Cường

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Giáp Mạnh Huy – Thẩm tra viên của Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Phạm Thị Út – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc "*Đòi quyền sử dụng đất*" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Giáo xứ Láng C

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: ông Vũ Công Đ, sinh năm 1957;

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn T, sinh năm 1960 (Giấy ủy quyền số 0529, quyển số 03/2014/TP/CC-SCC/HĐGĐ ngày 01/8/2014);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn:

2.1 . Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1936;

Địa chỉ: Thôn x, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2 . Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1930 (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M:

2.2.1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1970;

2.2.2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955;

2.2.3. Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1972;

2.2.4. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1960;

2.2.5. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1976;

2.2.6. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Tổ 14, thôn Láng Cát, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2.7. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn x, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 .Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1970;

3.2 .Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955;

3.3 .Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1972;

3.4. Bà Mai Thị T, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Tổ 1x, thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng .

3.5 . Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn là Giáo xứ Láng C do ông Trần Văn T đại diện bày***:**

Năm 1974, Giáo xứ Láng C khai phá được khoảng 4 ha đất tại xã H, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, huyện T, tỉnh B) trong đó có diện tích 10.559,5 m^2 thuộc các thửa 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 378, 379, 380, 381, 655, tờ bản đồ số 37.

Năm 1978, Giáo xứ Láng C (khi đó do ông Nguyễn Văn H làm thư ký giáo họ kiêm trưởng ấp) cho vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L mượn khu đất có tổng diện tích 16.000 m^2 trong đó có 10.559,5 m^2 nêu trên. Việc cho mượn đất không được lập thành văn bản, các bên chỉ thỏa thuận khi nào Giáo xứ cần sử dụng thì ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L sẽ trả.

Tháng 10/1991, theo chỉ thị của UBND tỉnh Đồng Nai, Giáo xứ Láng C đã tiến hành đăng ký kê khai toàn bộ diện tích đất đã khai hoang bao gồm cả phần đất đã cho ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L mượn.

Năm 1991, Giáo xứ Láng C yêu cầu ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L trả đất đã mượn thì ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L không đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp từ năm 1991. Sau nhiều lần hòa giải, vào ngày 11/10/1999, tại Ban ấp Láng Cát các bên thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn

M, bà Nguyễn Thị Kim L sử dụng 6.201 m^2 đất thuộc thửa 354, tờ bản đồ 37; Giáo xứ Láng C xử dụng 10.770 m^2 đất (đo đạc thực tế 10.559,5 m^2). Hộ ông Nguyễn Văn M được ở tạm trên đất đến hết ngày 12/10/2001 sẽ di dời cây trồng, nhà tạm để trả lại đất cho giáo xứ.

Trong Biên bản hòa giải ngày 01/9/2000, các bên thỏa thuận và xác định toàn bộ 16.980 m^2 đất mà ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L đang sử dụng là đất mượn của Giáo xứ Láng C; ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L đồng ý trả lại đất cho Giáo xứ. Do vậy, UBND xã Hội Bài đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 02/2/2001, công nhận sự thỏa thuận giữa Giáo xứ Láng C và hộ ông Nguyễn Văn M với nội dung hộ ông Nguyễn Văn M trả lại cho Giáo xứ Láng C 10.770 m^2 đất thuộc các thửa đất nói trên; Giáo xứ Láng C để lại 6.201 m^2 thuộc thửa đất số 354 tờ bản đồ số 37 cho hộ ông Nguyễn Văn M canh tác; Ban hành giáo xứ Láng C hỗ trợ ông Nguyễn Văn M 2.000.000 đồng để hộ ông Nguyễn Văn M di dời nhà đi nơi khác trước ngày 07/02/2001.

Ngày 14/12/2005, UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 7970/QĐ – CT.UBND công nhận cho ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L diện tích 5.201 m^2 thuộc thửa 354, tờ bản đồ số 37 tại xã T, huyện T, tỉnh B. Đồng thời không công nhận cho ông Nguyễn Văn M diện tích 10.770 m^2 còn lại và khẳng định ông Nguyễn Văn M xin đăng ký quyền sử dụng đối với diện tích đất này là không có căn cứ.

Ngày 08/12/2008, UBND tỉnh B đã công nhận quyền sử dụng đất cho Giáo xứ Láng C đối với 10.559.5 m^2 đất nói trên. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L không chịu trả đất cho Giáo xứ nên Giáo xứ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L phải di dời toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên đất để trả lại đất cho Giáo xứ.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim L (ông Nguyễn Văn M chết trong quá trình tố tụng) ủy quyền cho ông Nguyễn Thành L trình bày:

Năm 1975, vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L khai phá được khoảng 16.500 m^2 đất gồm các thửa 347, 348, 349, 350, 350, 351, 352, 353, 354, 378, 379, 380, 381, 655 tờ bản đồ số 37 tại xã H, huyện C, tỉnh Đồng Nai nay là xã T, huyện T, tỉnh B.

Từ khi khai phá cho đến nay, gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp canh tác trên các thửa đất này, một thời gian sau thì cho các con là bà B, ông Nguyễn Minh T, ông N canh tác và sử dụng đến thời điểm hiện nay, cụ thể như sau:

- Bà B sử dụng 2.603 m^2 đất và trồng cây ngắn ngày, trên đất có 01 giếng khoan.

- Ông Nguyễn Minh T sử dụng 2.692 m^2 đất và trồng cây ngắn ngày, hiện trạng là đất trống, vị trí của khu đất đã được xác định đúng như sơ đồ đo vị trí do cơ quan đo đạc lập.

- Vợ chồng ông N, bà T sử dụng 5.262,5 m^2 đất, trên diện tích đất này có 01 căn nhà cấp 4 do ông N xây dựng và đang cùng gia đình sử dụng tại đây.

Quá trình phát sinh tranh chấp:

Năm 1991, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L đến UBND xã Hội Bài để làm thủ tục kê khai đăng ký sử dụng đất, đến năm 1996 thì làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất này nhưng cùng thời điểm, Giáo xứ Láng C cũng làm thủ tục đăng ký kê khai các thửa đất ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L đang sử dụng nên đã phát sinh tranh chấp. Các bên nhiều lần hòa giải nhưng không Nguyễn Minh T

Ngày 14/12/2005, UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định số 7970/QĐ –CT.UBND về việc giải quyết đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L. Sau khi nhận quyết định ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại đến UBND huyện Tân Thành, nhưng đến nay UBND huyện Tân Thành vẫn chưa có văn bản trả lời chính thức cho khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L.

Trước yêu cầu khởi kiện của Giáo xứ Láng C, bị đơn không đồng ý vì nguồn gốc đất do ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L khai phá và sử dụng lâu dài từ năm 1974 cho đến nay.

Bà Nguyễn Thị Kim L có đơn phản tố yêu cầu Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND tỉnh B đã cấp cho Giáo xứ Láng C

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là các ông bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thị B ủy quyền cho ông Phùng Nguyễn Long trình bày:

Các thửa đất gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L tranh chấp với giáo xứ Láng C là do ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L khai phá vào năm 1974, sử dụng ổn định cho đến nay.

Ông Nguyễn Minh T là con trai của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L. Năm 1990, ông Nguyễn Minh T được ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L tặng cho khu đất có diện tích 2.692 m^2 thuộc một phần của các thửa đất tranh chấp trên để trồng cây hoa màu. Việc tặng cho giữa các bên được thực hiện trên thực địa, không lập thành văn bản, không làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền. Hiện nay ông Nguyễn Minh T đang sử dụng khu đất này và hiện trạng là đất trống. Nay ông Nguyễn Minh T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho giáo xứ Láng C.

Ông N là con trai của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L. Năm 1989 ông N được ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L tặng cho diện tích đất 5254,5 m^2 thuộc một phần của các thửa đất đang tranh chấp tại xã T, huyện T, tỉnh B để trồng hoa màu. Việc tặng cho đất chỉ nói miệng, không lập thành

văn bản, không làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền. Hiện tại trên diện tích đất được tặng cho vợ chồng ông tạo lập được một số tài sản theo ghi nhận tại biên bản định giá tài sản ngày 12/01/2017. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đã cấp cho Giáo xứ Láng C

Bà B là con gái của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L. Năm 1975 bà B cùng bố mẹ trực tiếp khai phá các thửa đất số 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 378, 379, 380, 381, và 655 tờ bản đồ số 37 tại xã T, huyện T, tỉnh B để canh tác trồng cây hoa màu. Sau này khi ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L lớn tuổi thì chuyển về sinh sống tại Thôn x, xã L, thành phố V và tặng cho các thửa đất trên cho bà B, ông Nguyễn Minh T, ông N cùng canh tác. Bà B hiện canh tác trên phần diện tích 2603 m^2. Việc tặng cho đất chỉ nói miệng, không lập thành văn bản, không làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền. Nay bà B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà yêu cầu Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Giáo xứ Láng C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mai Thị T trình bày: Bà chung sống với ông Nguyễn Minh N từ năm 1989, đăng ký kết hôn vào năm 1993, khu đất ông bà đang ở có nguồn gốc là do cha mẹ chồng bà là ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L cho ông N vào năm 1989 việc tặng cho đất như ông N đã trình bày. Quá trình chung sống ông bà có tạo lập được một số tài sản cụ thể đã được thể hiện tại biên bản định giá do Tòa án lập. Nay bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

2. Ông Nguyễn Hoàng M, ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị Thu H và bà Nguyễn Thị Thu V trình bày: Các ông bà là con của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L. Nguồn gốc của các thửa đất mà giáo xứ Láng C tranh chấp với gia đình ông bà là do ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L khai phá từ năm 1975, sử dụng đến năm 1989 thì giao lại cho ông Nguyễn Minh T, ông N và bà B sử dụng cho đến nay. Các ông bà không sử dụng khu đất này cũng không được bà Nguyễn Thị Kim L cho đất như ông N, ông Nguyễn Minh T, bà B. Do nguồn gốc đất do cha mẹ các ông bà khai phá nên đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh B (do ông Hồ Văn T đại diện) trình bày:

Ngày 05/9/2007, Giáo xứ Láng C có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 378, 379, 380, 381, 655 tờ bản đồ số 37 tại xã T, huyện T, tỉnh B. Cơ quan có thẩm quyền đã xác nhận nguồn gốc của các thửa đất là do giáo dân của Giáo xứ Láng C khai phá và sử dụng lâu dài từ năm 1974 cho đến thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có tranh chấp.

Ngày 08/12/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 10.559,5 m^2 thuộc các thửa đất nêu trên cho giáo xứ Láng C.

Do đó Ủy ban nhân dân tỉnh B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Giáo xứ Láng C đối với các thửa đất này. Ủy ban nhân dân tỉnh B không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Bản án dân sự số 25/2017/DSST ngày 03/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Giáo xứ Láng C với bà Nguyễn Thị Kim L và các đồng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn M về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất"

Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Kim L và yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Minh T, ông N, bà B về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 849936 ngày 08/12/2008

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L và bà B phải di dời 01 giếng khoan và giao trả cho giáo xứ Láng C phần đất được ký hiệu là lô B có diện tích 2.603 m^2

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Minh T phải giao trả cho giáo xứ Láng C phần đất có ký hiệu lô C có diện tích 2692 m^2

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L và ông N, bà T phải di dời toàn bộ tài sản trên phần đất được ký hiệu là lô A có diện tích 5264,5 m^2

Các tài sản trên đất phải di dời gồm: 01 căn nhà tạm A3 diện tích 162,96 m^2, 01 căn nhà tạm A4 diện tích 29,4 m^2, 01 nhà vệ sinh xây tạm diện tích 6,2 m^2, 02 giếng khoan, hàng rào lưới B40 dài 141,6 m và 01 hồ chứa nước có thể tích là 24 m^3 cùng toàn bộ cây trồng trên đất gồm: 04 cây dừa, 02 cây mai chiếu thủy, 06 cây xoan, 02 cây mít, 05 cây mai, 01 cây Ổi, 01 cây xanh, 01 cây Tràm, 01 cây Bàng, 02 cây Sung (theo biên bản định giá tài sản ngày 12/01/2017)

Vị trí tứ cận, tọa độ và diện tích cụ thể của cá thửa đất tranh chấp được thể hiện theo sơ đồ vị trí ngày 06/9/2016 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chi nhánh huyện Tân Thành cung cấp đính kèm bản án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí đo đất, định giá, án phí, thời hạn thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định

Ngày 15/8/2017, bị đơn Nguyễn Thị Kim L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2018/DSPT ngày 04/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định: *Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án*

Ngày 18/02/2018, Ông Vũ Công Đ đại diện Giáo xứ Láng C khiếu nại đề nghị xem xét lại bản án phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 324/2019/KN-DS ngày 21/11/2019, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2018/DS-PT ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2018/DS-PT ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 02/02/2001, Ủy ban nhân dân xã Hội Bài công nhận sự thỏa thuận của Ban hành giáo sứ Láng Cát và hộ ông Nguyễn Văn M như sau: Hộ ông Nguyễn Văn M trả lại Ban hành giáo xứ Láng C 10.770m^2 đất và giữ lại 6.201m^2 để sử dụng. Ngày 08/12/2008, Giáo xứ Láng C được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với 10.770m^2 đất nêu trên. Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng được cấp, Giáo xứ Láng C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Kim L trả lại diện tích đất này. Về phía ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Kim L có phản tố, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Giáo xứ Láng C. Quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án này là "Đòi quyền sử dụng đất" chứ không phải là "Tranh chấp quyền sử dụng đất" như Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm đã xác định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Đất đai năm 1993 thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có thẩm quyền hòa giải tranh chấp đất đai mà không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai. Việc Ủy ban nhân dân xã Hội Bài ban hành Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 02/02/2001 mặc dù hình thức là quyết định nhưng thực chất chứa đựng nội dung hòa giải tranh chấp giữa các bên đương sự, không phải là quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 02/02/2001 nêu trên để xác định trước khi các bên đương sự có tranh chấp tại Tòa án thì phía ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L cũng thừa nhận diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của Giáo xứ Láng C nên xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tòa án cấp phúc thẩm xác định Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 02/02/2001 của Ủy ban nhân dân xã Hội Bài là Quyết định hành chính giải quyết tranh chấp đất đai giữa Giáo xứ Láng C với ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L để từ đó cho rằng sự việc đã được giải quyết bằng quyết định của cơ quan có thẩm quyền nên hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án là có sai lầm nghiêm trọng trong nhận thức và áp dụng pháp luật thực định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337; Điều 342; Điều 343; Điều 345 và Điều 348 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

1/ Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 324/2019/KN-DS ngày 21/11/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2018/DS-PT ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về vụ án "*Đòi quyền sử dụng đất*" giữa nguyên đơn là Giáo xứ Láng C với bị đơn là ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Kim L.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3/ Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định ./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, Phòng GĐKT II, HS; THS (GMH).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Phong